

1. PHI1004 Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 1 2 tín chỉ

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin 1 cung cấp cho người học thế giới quan và phương pháp luận triết học đúng đắn thông qua những nội dung của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử: Trình bày hệ thống quan niệm của triết học Mác - Lênin về tự nhiên, xã hội và con người, mối quan hệ giữa tự nhiên, xã hội và con người; những quy luật chung nhất của sự vận động, phát triển của tự nhiên, xã hội và của tư duy con người. Lý luận của triết học Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội, về giai cấp, đấu tranh giai cấp giải phóng con người, về dân tộc, cách mạng xã hội, vai trò của quần chúng nhân dân và cá nhân lãnh tụ trong lịch sử.

2. PHI1005 Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 2 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: PHI1004 Những nguyên lý cơ bản Chủ nghĩa Mác - Lênin 1

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học “Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin 2” cung cấp cho người học: Những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa qua việc nghiên cứu 3 học thuyết kinh tế: học thuyết về giá trị, học thuyết về giá trị thặng dư và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Các học thuyết này không chỉ làm rõ những quy luật kinh tế chủ yếu chi phối sự vận động của nền kinh tế thị trường, của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa mà còn chỉ ra tính tất yếu của sự sụp đổ chủ nghĩa tư bản và sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở đó làm rõ những cơ sở lý luận cơ bản, trực tiếp dẫn đến sự ra đời và những nội dung chủ yếu của học thuyết Mác- Lênin về chủ nghĩa xã hội.

3. POL1001 Tư tưởng Hồ Chí Minh 2 tín chỉ

Môn học tiên quyết: PHI1005 Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về:

- Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh;
- Hệ thống những quan điểm toàn diện và sâu sắc về một số vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, bao gồm vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; Đảng Cộng sản Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; đạo đức, văn hóa và xây dựng con người mới.
- Những đóng góp về lý luận và thực tiễn của Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam.

4. HIS1002 Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: POL1001 (Tư tưởng Hồ Chí Minh)

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học “Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam” giới thiệu đến sinh viên:

+ Hoàn cảnh lịch sử, quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam - chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam;

+ Những kiến thức cơ bản và có hệ thống về đường lối cách mạng của Đảng, bao gồm hệ thống quan điểm, chủ trương, chính sách về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của cách mạng Việt Nam, thể hiện qua cương lĩnh, nghị quyết... của Đảng

trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội.

5. INT1004 Tin học cơ sở 2 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học cung cấp các kỹ năng tối thiểu cần thiết để có thể sử dụng máy vi tính vào công việc của người giáo viên và của người sinh viên sư phạm, có thể tiếp thu nhanh chóng và sử dụng được các phần mềm dạy học (ví dụ : các chương trình thí nghiệm ảo, chương trình hỗ trợ vẽ hình, các chương trình multimedia...). Tập trung vào các kỹ năng như sử dụng máy vi tính để soạn thảo giáo án, luận văn, tiểu luận, truy tìm các thông tin bổ sung cho bài giảng, luận văn, tiểu luận thông qua Internet và thư viện điện tử, để trình chiếu bài giảng, luận văn, quản lý điểm của học sinh, thực hiện, và các tính toán thống kê đơn giản.

6. Ngoại ngữ A1 4 tín chỉ

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Theo nội dung đề cương giảng dạy các môn Ngoại ngữ chung trong ĐHQGHN

7. Ngoại ngữ A2 5 tín chỉ

Môn học tiên quyết: Ngoại ngữ A1

Tóm tắt nội dung học phần:

Theo nội dung đề cương giảng dạy các môn Ngoại ngữ chung trong ĐHQGHN

9. Giáo dục thể chất 4 tín chỉ

Theo nội dung giảng dạy chung trong ĐHQGHN.

10. Giáo dục quốc phòng-an ninh 8 tín chỉ

Theo nội dung giảng dạy chung trong ĐHQGHN.

11. Kỹ năng mềm 3 tín chỉ

Theo nội dung giảng dạy chung trong ĐHQGHN.

12. GER1001 Địa lý đại cương 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: GER5010 Tiếng Đức 4C

Tóm tắt nội dung học phần: Sinh viên làm quen với những khái niệm cơ bản, những lĩnh vực khác nhau của địa lý như địa lý tự nhiên và địa lý kinh tế - xã hội, qua đó có những hiểu biết về phát triển tự nhiên, kinh tế và xã hội của một số quốc gia đại diện cho các châu lục trên thế giới. Nội dung chính của học phần là các vấn đề như địa hình và khí hậu, địa lý dân cư, địa lý tôn giáo, địa lý chính trị, địa lý kinh tế và tùy theo các quốc gia có thể có những lĩnh vực địa lý điển hình như địa lý công nghiệp (Đức, Mỹ), địa lý du lịch và nghỉ dưỡng (Thụy Sĩ, Áo), địa lý nông nghiệp (Việt Nam)

Phương pháp giảng dạy: Thuyết trình tại lớp: Giảng viên trình bày những nội dung cơ bản của chương trình học và những mục tiêu cần đạt; thống nhất với sinh viên về những vấn đề cần được đưa ra thảo luận. Sinh viên được chia thành các nhóm và mỗi nhóm chuẩn bị và trình bày về một quốc gia (gồm những vấn đề đã thống nhất trước với giảng viên). Thảo luận tại lớp: Giảng viên và tất cả các sinh viên nghe báo cáo, góp ý kiến và tranh luận về những vấn đề được trình bày. Tự học: Sinh viên phải tự học và nghiên cứu tài liệu ở nhà, ở thư viện theo kế hoạch, nhiệm vụ và nội dung do giảng viên giao.

Phương pháp kiểm tra đánh giá: Môn học áp dụng các hình thức kiểm tra và đánh giá với các tỷ lệ như sau: 10%: Tinh thần, thái độ của sinh viên tham gia vào giờ học và thuyết trình, 15%: Bài tập thuyết trình theo nhóm, 15%: Tiểu luận cá nhân, 60%: Bài thi kết thúc học phần.

13. GER1002 Môi trường và phát triển 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: GER5010 Tiếng Đức 4C

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về môi trường và những ảnh hưởng của nó tới con người, nguyên nhân dẫn tới ô nhiễm đất đai, nguồn nước, không khí, nạn chặt phá rừng và hậu quả của nó, những vấn đề về rác thải và sử dụng năng lượng. Môn học trang bị cho sinh viên một số kiến thức đất nước học và kiến thức thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên giúp sinh viên bổ sung kiến thức để tăng cường những hiểu biết về môi trường và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường. Ngoài ra, học phần này giúp sinh viên sử dụng các kỹ năng thực hành tiếng vào việc tìm hiểu, nghiên cứu và thảo luận vấn đề đang được quan tâm.

Phương pháp giảng dạy: Thuyết trình tại lớp: Giảng viên trình bày những nội dung cơ bản của chương trình học và những mục tiêu cần đạt; thống nhất với sinh viên về những vấn đề cần được đưa ra thảo luận. Sinh viên được chia thành các nhóm và mỗi nhóm chuẩn bị và trình bày về một quốc gia (gồm những vấn đề đã thống nhất trước với giảng viên). Thảo luận tại lớp: Giảng viên và tất cả các sinh viên nghe báo cáo, góp ý kiến và tranh luận về những vấn đề được trình bày. Tự học: Sinh viên phải tự học và nghiên cứu tài liệu ở nhà, ở thư viện theo kế hoạch, nhiệm vụ và nội dung do giảng viên giao.

Phương pháp kiểm tra đánh giá: Môn học áp dụng các hình thức kiểm tra và đánh giá sau: 10%: Tinh thần, thái độ của sinh viên tham gia các giờ học, 15%: Bài kiểm tra giữa học phần, 15%: Bài thuyết trình theo nhóm, 60%: Bài thi kết thúc học phần.

14. MAT1078 Thống kê cho khoa học xã hội 2 tín chỉ

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Theo nội dung trong Đề cương chi tiết học phần của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

15. MAT1092 Toán cao cấp 4 tín chỉ

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học giới thiệu về đại số tuyến tính (vector, ma trận, hệ phương trình tuyến tính); giải tích toán học (hàm số liên tục, đạo hàm và tích phân, hàm nhiều biến); lý thuyết cơ bản của phương trình vi, sai phân. Cụ thể tìm hiểu không gian vector, định thức, hạng của ma trận, ma trận không suy biến, phương pháp giải hệ phương trình tuyến tính. Nghiên cứu các tính liên tục hàm số, đạo hàm và tích phân của hàm số một biến, đạo hàm riêng của hàm số nhiều biến. Nhận dạng và biết các phương pháp giải một số lớp bài toán cơ bản trong phương trình vi phân, phương trình sai phân.

16. MAT1101 Xác suất thống kê 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung học phần gồm 2 phần chính: Phần Xác suất và Phần Thống kê.

Phần Xác suất cung cấp cho sinh viên các kiến thức về Phép thử ngẫu nhiên, biến cố, xác suất của biến cố, các phương pháp tính xác suất, đại lượng ngẫu nhiên và phân phối của nó, các đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên một số phân phối thường gặp trong thực tế, luật số lớn và các định lý giới hạn.

Phần thống kê giới thiệu cho sinh viên các bài toán cơ bản của thống kê và cách giải quyết các bài toán này như bài toán ước lượng khoảng, bài toán kiểm định giả thiết, bài toán tương quan và hồi quy... Môn học cũng giúp sinh viên có thể dung được một phần mềm thống kê để trợ giúp cho công việc của mình

17. HIS1052 Cơ sở văn hóa Việt Nam 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Cơ sở văn hóa Việt Nam cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản về văn hóa như: văn hóa, văn minh, văn hiến, văn vật. Môn học cũng cung cấp cho người học những kiến thức tổng quát, từ đó giúp người học có thể lý giải về các khía cạnh của văn hóa Việt Nam như: mối quan hệ giữa con người, môi trường tự nhiên, môi trường xã hội Việt Nam với văn hóa; những đặc trưng chung của quá trình giao lưu tiếp xúc văn hóa Việt Nam và những nét nổi bật của quá trình giao lưu tiếp xúc giữa văn hóa Việt Nam với văn hóa Trung Hoa, Ấn Độ và phương Tây. Qua đó giúp cho người học có thêm hiểu biết về văn hóa các dân tộc VN cũng như các nước trên thế giới.

Môn học Cơ sở Văn hóa Việt Nam còn giới thiệu cho người học những thành tố cơ bản của văn hóa Việt Nam như ngôn ngữ, tôn giáo (Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo, Thiên chúa giáo), tín ngưỡng (tín ngưỡng phồn thực, tín ngưỡng thờ thành hoàng làng, tín ngưỡng thờ Mẫu), lễ hội...; diễn trình của lịch sử văn hóa Việt Nam từ thời tiền sử cho đến nay và những đặc trưng của các vùng văn hóa trên lãnh thổ Việt Nam. Từ đó bước đầu định hướng nhận thức về sự phát triển của văn hóa Việt Nam hiện đại trên cơ sở giữ gìn, phát huy những giá trị truyền thống và hội nhập, tiếp thu những giá trị văn hóa mới.

18. LIN1001 Nhập môn Việt ngữ học 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Phần ngữ âm cung cấp một số kiến thức như: đặc điểm của âm tiết tiếng Việt; cấu tạo của âm tiết tiếng Việt; hệ thống âm vị tiếng Việt; một số vấn đề về chữ viết và chính tả tiếng Việt.

Phần ngữ nghĩa cung cấp các kiến thức về nghĩa của từ (đơn vị cấu tạo từ; nghĩa của từ, quan hệ đồng âm, đồng nghĩa, trái nghĩa trong từ vựng, biến đổi trong từ vựng, các lớp trong từ vựng); nghĩa của câu (nghĩa miêu tả của câu; cấu trúc nghĩa miêu tả trong câu tiếng Việt).

Phần ngữ pháp cung cấp kiến thức về từ loại tiếng Việt (tiêu chí phân loại, kết quả phân định từ loại tiếng Việt), cụm từ tiếng Việt (cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ), câu tiếng Việt xét về cấu tạo ngữ pháp và thành phần câu tiếng Việt.

Phần ngữ dụng cung cấp một số lí thuyết được coi là xương sống như: lí thuyết hoạt động giao tiếp, lí thuyết hành động ngôn ngữ; lí thuyết hội thoại.

19. VLF1051 Tiếng Việt thực hành 2 tín chỉ

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Phân môn Tiếng Việt thực hành gồm có các nội dung cơ bản sau:

- Phần thứ nhất: Tiếp nhận văn bản

Phần tiếp nhận văn bản giới thiệu một cách khái quát về văn bản và gián yếu về một số loại văn bản, kĩ năng xác định chủ đề chung và chủ đề bộ phận, giới thiệu cách tóm tắt một văn bản khoa học, cách thức tổng thuật tài liệu khoa học.

- Phần thứ hai: Tạo lập văn bản

Phần tạo lập văn bản giới thiệu các bước lập đề cương bài viết (yêu cầu cơ bản của đề cương, các dạng đề cương bài viết), giới thiệu các kiểu tổ chức văn bản, cách viết đoạn văn và liên kết đoạn văn. Phần này còn cung cấp lí thuyết về lập đề cương nghiên cứu khoa học, cách trình bày lịch sử vấn đề, phong cách ngôn ngữ của luận văn và giới thiệu cấu trúc thường gặp của một luận văn.

- Phần thứ ba: Rèn luyện lý năng đặt câu, dùng từ trong văn bản

Khi đặt câu trong văn bản, cần phải tuân thủ theo những yêu cầu chung: câu cần cấu tạo đúng quy tắc ngữ pháp, câu cần đúng về nội dung ý nghĩa, câu được đánh dấu bằng những dấu câu thích hợp và câu cần có sự liên kết chặt chẽ với nhau trong văn bản. Theo đó việc đánh giá tính đúng/sai của câu cũng phải căn cứ vào những yêu cầu đó, dựa vào đó mà phân tích lỗi, tìm nguyên nhân mắc lỗi và sửa câu. Các lỗi thường gặp về câu là: lỗi về cấu tạo câu, lỗi về dấu câu và lỗi về liên kết câu. Trong việc rèn luyện về câu, cũng như trong thực tiễn tạo lập văn bản cũng cần tiến hành một số thao tác như: tách câu, thay đổi trật tự các bộ phận trong câu...

20. FLF1002 Phương pháp luận nghiên cứu khoa học 2 tín chỉ

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về phương pháp nghiên cứu, trong đó bao gồm những khái niệm và quy tắc cơ bản của nghiên cứu. Ngoài ra, tham gia khóa học, sinh viên có cơ hội thực hành những bước cơ bản đầu tiên của việc làm nghiên cứu khoa học. Sau khi nắm được những khái niệm và phương pháp cơ bản của việc nghiên cứu khoa học, sinh viên có thể ứng dụng ngay những kiến thức lĩnh hội đó, cụ thể là viết bài nghiên cứu khoa học, bài báo cáo, trình bày cũng như việc tiếp cận với tài liệu chuyên ngành và các nguồn trên Internet. Trình tự các bước của việc nghiên cứu, từ việc lựa chọn chủ đề, việc xây dựng nội dung bài nghiên cứu cho tới việc sử dụng nguồn tài liệu và cách sử dụng phương tiện hiện đại là trọng tâm của học phần.

Phương pháp giảng dạy: Khóa học được thiết kế giảng dạy trong 30 tiết (2 tiết/ tuần), bao gồm bài giảng, thảo luận và tư vấn, và tự học. Sinh viên cần chuẩn bị cho các tiết học và tham gia vào các hoạt động trên lớp để hoàn thành khóa học thành công. Qua khóa học, sinh viên có thể nâng cao kiến thức nghiên cứu và các kĩ năng tư duy thông qua các hoạt động đọc, tư duy và thảo luận.

21. PHI1051 Logic học đại cương 2 tín chỉ

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Đây là khoa học nghiên cứu những hình thức và các quy luật của tư duy hướng vào việc nhận thức đúng đắn hiện thực khách quan. Nghiên cứu logic học người học sẽ nhận ra được những điều kiện cần thiết để nhận thức con người đạt đến tri thức chân thật, người học biết phân tích kết cấu của quá trình tư tưởng, nắm bắt được những thao tác logic và phương pháp lập luận chuẩn xác.

22. FLF1003 Tư duy phê phán 2 tín chỉ

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học này tập trung vào năm chủ điểm lớn, đó là “Phát triển khái niệm”, “Phân tích thông điệp”, “Phát hiện những quan niệm có tính chất thiện vị (thành kiến)”, “Phân tích lập luận” và “Giải quyết vấn đề”, qua đó người học sẽ được thực hành và phát triển khả năng suy nghĩ, tư duy có tính phê phán. Ví dụ như người học có

cơ hội được tìm hiểu, phân tích các biện pháp nghệ thuật tu từ sử dụng trong truyện, thơ, văn và tìm ra thông điệp được gửi gắm, hoặc phân tích và tìm hiểu các quảng cáo ở nhiều dạng thức khác nhau như tranh, phim quảng cáo, v.v. Tham gia học phần này, người học cũng sẽ có cơ hội được phát triển khả năng tiếp nhận và sử dụng ngôn ngữ một cách chính xác và trôi chảy thông qua việc khám phá nhiều thể loại văn bản đa dạng như đoạn văn, bài thơ, bài báo, tin tức, tranh ảnh, tranh minh họa, v.v.

Môn học áp dụng hình thức học kết hợp nhiều kỹ năng, học thông qua thực hành. Tham gia học phần này, người học còn có cơ hội phát triển nhiều kỹ năng học thuật quan trọng như làm việc nhóm hay quản lý thời gian cá nhân cũng như các kỹ năng cần thiết trong việc sử dụng công nghệ thông tin để phục vụ cho các bài tập lớn và nhỏ tính khám phá cả trên lớp và ngoài lớp.

23. FLF1001 Cảm thụ nghệ thuật 2 tín chỉ

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học gồm các chuyên đề về nghệ thuật như hội họa, âm nhạc, điện ảnh, nhiếp ảnh, kiến trúc, tạo hình v.v. Thông qua việc cảm nhận các loại hình nghệ thuật, học phần sẽ bồi dưỡng cho người học khả năng cảm thụ nghệ thuật, phát triển khả năng cảm thụ thẩm mỹ cho người học.

24. HIS1053 Lịch sử văn minh thế giới 2 tín chỉ

Môn học tiên quyết: Không có

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học này về cơ bản là một học phần lịch sử, thỏa mãn trí tò mò của những sinh viên muốn tìm hiểu quá trình phát triển của các nền văn minh trên thế giới và từ đó đưa ra được những lí giải lịch sử cho mối quan hệ giữa các nền văn hóa trong hiện tại cũng như các vấn đề đương đại. Mọi hiện tượng đều tồn tại trong một quá trình phát triển và không thể tách rời hiện tại khỏi quá khứ nếu muốn tìm hiểu căn nguyên của những gì đang diễn ra. “Lịch sử văn minh thế giới” sẽ giới thiệu cho sinh viên về sự hình thành và phát triển của các nền văn minh lớn trên thế giới, bao gồm các nền văn minh châu Âu và các nền văn minh không phải châu Âu: Hồi giáo và thế giới Hồi giáo; Châu Phi; Viễn Đông (Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Triều Tiên, Đông Nam Á, Đông Dương...). Ngoài ra, học phần còn cung cấp cho sinh viên những tương đồng và dị biệt về mặt văn hóa giữa những nền văn hóa thế giới quan trọng. Trọng tâm của học phần là văn hóa phương Tây và châu Á, châu Phi và châu Mỹ. Sự khác biệt ví như giữa phương Tây và Hồi giáo và sự ảnh hưởng hai chiều ví dụ như những ảnh hưởng của văn hóa châu Á tới xã hội phương Tây từ cuối thế kỷ 19 sẽ được thảo luận. Bên cạnh đó, vấn đề toàn cầu hóa cũng được thảo luận dựa vào những ảnh hưởng của văn hóa châu Mỹ và châu Á. Mục đích chính của học phần là cải thiện kỹ năng liên văn hóa của sinh viên dưới khía cạnh đấu tranh xung đột và tránh xung đột trong khuôn khổ những hoạt động nghề nghiệp quốc tế hiện đại.

25. FLF1004 Văn hóa các nước ASEAN 2 tín chỉ

Môn học tiên quyết: Không có

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các nền văn hóa của các nước trong khối ASEAN, những tương đồng và dị biệt giữa các nền văn hóa này. Đặc biệt là những kiến thức chuyên sâu về văn hóa Malaysia với những quốc gia Malaysia, Indonesia và Brunây và những hệ thống giá trị khác biệt của quốc gia này so với các quốc gia khác. Mặc dù có chung nguồn gốc nhưng do sự phát triển lịch sử khác nhau nên các quốc gia như Việt Nam, Campuchia, Thái Lan, Lào và Myanmar lại có những khác biệt đáng kể. Singapore và Philippin có những điểm đặc biệt khi so sánh với các nhà nước của các quốc gia khác. Sự phát triển lịch sử khác nhau, đặc biệt sự phát triển của chủ nghĩa thuộc địa cũng là trọng tâm chính của học phần. Sự phát triển chung của các quốc gia trong khối này từ năm 1967 cũng được thảo luận.

26. GER2041 Ngôn ngữ học tiếng Đức 1 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: GER5010 Tiếng Đức 5B

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về hai lĩnh vực Ngữ âm, Âm vị học và Hình thái học tiếng Đức. Ở phần đầu, học phần cung cấp các khái niệm và phương pháp cơ bản về ngữ âm và âm vị học. Bên cạnh việc nghiên cứu cơ chế cấu âm của các âm trong tiếng Đức, các đặc tính vật lý âm thanh, sự phân loại và mô tả hệ thống nguyên âm, phụ âm, sinh viên có thể lĩnh hội kiến thức về các hiện tượng như ngữ điệu, trọng âm và mối quan hệ giữa âm vị và chữ viết. Trong phần hai của học phần này, sinh viên tìm hiểu đối tượng nghiên cứu của Hình thái học là hình vị, phân loại hình vị và đặc biệt là các từ loại trong tiếng Đức. Trong mỗi từ loại, sinh viên được cung cấp kiến thức về các đặc trưng, chức năng, cách sử dụng của mỗi từ loại cũng như các đặc điểm cú pháp và ngữ nghĩa.

27. GER2042 Ngôn ngữ học tiếng Đức 2 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: GER5010 Tiếng Đức 4C

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học này củng cố và nâng cao kiến thức cơ bản cho sinh viên về hệ thống ngữ pháp tiếng Đức, giúp sinh viên biết cách diễn đạt ngôn ngữ chặt chẽ, đúng chuẩn mực, biết cách phân tích các thành tố trong câu, nắm vững và vận hành thành thạo các dạng câu đơn, câu phức hai thành phần trong tiếng Đức và vận dụng, chuyển đổi thành thạo các dạng câu này sang cụm từ và ngược lại. Môn học còn đặt trọng tâm vào việc nghiên cứu 3 cụm từ chính là động ngữ, danh ngữ và tính ngữ. Những kiến thức này sẽ giúp sinh viên trong các kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ và dịch thuật.

28. GER2039 Đất nước học Đức 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: GER5010 Tiếng Đức 4C

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học cung cấp những kiến thức toàn diện về văn hóa Đức. Môn học tập trung vào những nội dung như cơ cấu dân số Đức, lịch sử, tôn giáo, kinh tế, hệ thống giáo dục, đời sống văn hóa ở Đức như các lễ hội, phong tục tập quán của dân tộc Đức và bàn thảo về vai trò của nước Đức trong phạm vi Châu Âu; dẫn nhập giao tiếp liên văn hóa và đặc biệt là so sánh các quy tắc ứng xử và phép lịch sự trong các tình huống khác nhau. Môn học cũng tạo điều kiện để sinh viên tiến hành so sánh liên văn hóa giữa Đức và Việt Nam. Mục tiêu quan trọng nhất của hoạt động này là nâng cao năng lực giao

tiếp liên văn hóa, và những phương pháp linh hoạt được có thể sẽ được áp dụng vào việc phân tích, tìm hiểu các nền văn hóa khác – một năng lực vô cùng quan yếu cho hoạt động nghề nghiệp sau này.

29. GER2040 Giao tiếp liên văn hóa 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: GER5010 Tiếng Đức 4C

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học cung cấp cho sinh viên những năng lực nghề nghiệp cơ bản vô cùng quan trọng trong mọi lĩnh vực hoạt động của một thế giới toàn cầu hóa, giới thiệu và bàn thảo về những nền tảng lý thuyết và khái niệm chính, ví dụ như giao tiếp, văn hóa v.v. Những khuynh hướng lý thuyết trong lĩnh vực ngữ dụng học cũng sẽ được đi sâu trao đổi cụ thể. Mục đích của khóa học là nâng cao năng lực giao tiếp liên văn hóa cho người học. Năng lực này có thể được áp dụng trong mối quan hệ, tiếp xúc với các nền văn hóa khác ngoài các nền văn hóa được đề cập đến trong chuyên đề. Năng lực này cũng giúp người học nhận biết những cái được gọi là „sự kiện điển hình“ (critical incidents) và qua đó tránh được những cú sốc văn hóa (culture shocks) cũng như có năng lực để tiếp tục truyền đạt năng lực này cho người khác.

30. GER2054 Từ vựng học tiếng Đức 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: GER2042 Ngôn ngữ học tiếng Đức 2

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về từ vựng học, những khái niệm cơ bản và các phương pháp nghiên cứu từ vựng. Trọng tâm thứ nhất của học phần là khái niệm và phân loại nghĩa, các quan hệ ngữ nghĩa - từ vựng của từ (đồng nghĩa, trái nghĩa, trường nghĩa), các lớp từ vựng, từ vay mượn, từ mới và từ cổ, các biến thể từ vựng ở Áo và Thụy Sĩ. Trọng tâm thứ hai là những vấn đề cơ

bản về tạo từ, các mô hình cấu trúc và ngữ nghĩa cũng như các phương thức tạo từ đa dạng trong tiếng Đức (phương thức tạo danh từ, động từ và tính từ). Sinh viên rèn luyện phương pháp nghiên cứu đối chiếu Đức - Việt, thông qua học phần sinh viên có cơ hội rèn luyện các kỹ năng thuyết trình, phân tích phê phán, làm việc nhóm và tranh luận.

31. GER2045 Ngữ nghĩa học tiếng Đức 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: GER2042 Ngôn ngữ học tiếng Đức 2

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ nghĩa, các khái niệm cơ bản, phương pháp nghiên cứu và các vấn đề về nghĩa từ. Nội dung học phần tập trung vào bản chất nghĩa vựng, cấu trúc nghĩa, các loại nghĩa và quan hệ giữa các loại nghĩa, hiện tượng đa nghĩa và đồng âm, quan hệ giữa nghĩa và ngữ cảnh. Đồng thời sinh viên cũng rèn luyện nghiên cứu đối chiếu một số hiện tượng đa nghĩa và đồng âm trong tiếng Đức và tiếng Việt. Thông qua học phần sinh viên có cơ hội rèn luyện các kỹ năng thuyết trình, phân tích phê phán, làm việc nhóm và tranh luận.

32. GER2043 Ngữ dụng học tiếng Đức 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: GER2042 Ngôn ngữ học tiếng Đức 2

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu ngữ dụng và những vấn đề về lý luận cũng như thực tiễn với những chủ đề chính như vấn đề

chỉ xuất, hành động ngôn từ, tiền giả định, phép lịch sự, phân tích hội thoại và áp dụng trong giảng dạy ngoại ngữ. Đặc biệt, học phần sẽ tập trung bàn về việc sử dụng nguồn tài liệu bằng tiếng Anh hiện nay. Việc áp dụng các phương pháp ngữ dụng trong giao tiếp liên văn hóa sẽ được trình bày thông qua ví dụ liên quan đến phép lịch sự cũng như liên quan đến các đơn vị để phân tích hội thoại. Sinh viên có cơ hội trao đổi, thảo luận về việc áp dụng những kiến thức lĩnh hội được vào thực tiễn, ví dụ trong hoạt động giảng dạy.

33. GER2038 Ngôn ngữ học đối chiếu 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: GER2042 Ngôn ngữ học tiếng Đức 2

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức dẫn luận về Ngôn ngữ học đối chiếu, các khái niệm cơ bản và nội dung các thuật ngữ (Ngôn ngữ học so sánh - lịch sử, Ngôn ngữ học đối chiếu), phạm vi và giới hạn nghiên cứu. Sinh viên sẽ rèn luyện nghiên cứu đối chiếu ở một số bình diện lựa chọn như ngữ âm, hình thái học, từ vựng hoặc cú pháp tiếng Việt và tiếng Đức. Khi nghiên cứu đối chiếu, sinh viên có thể nắm bắt các tương đồng và dị biệt và ứng dụng những kết quả nghiên cứu vào thực tiễn dịch thuật. Thông qua học phần sinh viên có cơ hội rèn luyện các kỹ năng thuyết trình, phân tích phê phán, làm việc nhóm và tranh luận.

34. GER2055 Văn học Đức 1 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: GER5010 Tiếng Đức 4C

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm và phương pháp khoa học văn học cơ bản, những dị biệt giữa văn bản văn học và phi văn học về khía cạnh hình thức, nội dung và mục đích. Trong tiết học về truyện cổ tích, sinh viên sẽ được thực hành những kiến thức được lĩnh hội và so sánh liên văn hóa. Ngoài ra, học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về lịch sử văn học và văn hóa qua các thời kỳ được lựa chọn đến năm 1900. Mọi tương quan với hiện tại sẽ trở thành trọng tâm để sinh viên ngoài kiến thức về văn học Đức còn có thể nắm được kiến thức về văn hóa Đức và kỹ năng văn bản.

35. GER2015 Đất nước học Áo - Thụy Sĩ 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: GER5010 Tiếng Đức 4C

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học cung cấp cho sinh viên một cái nhìn tổng thể về văn hóa và đất nước và con người Áo và Thụy Sĩ. Thông qua những bài thuyết trình trên lớp và bài tập tự chọn, sinh viên tìm hiểu những vấn đề chính như kinh tế, du lịch, cấu trúc về dân số của hai nước nói tiếng Đức này, v.v. Trong học phần này, thông tin về nước Đức sẽ thường xuyên được đề cập đến nhằm giúp sinh viên tìm ra những điểm chung và khác biệt giữa các nước nói tiếng Đức với nhau. Thông qua cấu trúc dân số đặc biệt của hai nước nói tiếng Đức là Áo và Thụy Sĩ, học phần đề cập đến những chủ đề chính đặc trưng của từng nước và vào việc phát triển các kỹ năng quan trọng cho người học như kỹ năng so sánh, đối chiếu các vấn đề về văn hóa của chính nước mình với các nước nói tiếng Đức.

36. GER2056 Văn học Đức 2 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: GER2055 Văn học Đức 1

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học này giúp sinh viên củng cố kiến thức về lịch sử văn học Đức. Trọng tâm của học phần là thời kỳ văn học sau năm 1990 và tìm hiểu sự phát triển đa dạng của thời kỳ được gọi là „Hiện đại“. Sinh viên được tìm hiểu về đất nước, con người, xã hội Đức ở thế kỷ trước thông qua các tác giả tiêu biểu được bình giảng. Bước đầu sinh viên được cảm thụ văn học Đức bằng chính ngôn ngữ Đức. Trọng tâm tiếp theo của học phần là so sánh cách kể chuyện văn học và phim và tiếp cận phân tích một tác phẩm hoàn chỉnh của văn học đương đại dựa vào bản dịch bằng tiếng Việt.

37. GER5001 Tiếng Đức 1A 4 tín chỉ

Môn học tiên quyết: Không có

Tóm tắt nội dung học phần: Mục tiêu của học phần là trình độ A1 theo Khung tham chiếu Châu Âu. Ngữ âm: Giới thiệu hệ thống âm tiết tiếng Đức, trọng âm của từ, trọng âm và ngữ điệu của câu. Từ vựng: Cung cấp vốn từ vựng đơn giản về các chủ đề thường nhật như: chào hỏi, ăn uống, gia đình ... Ngữ pháp: Cung cấp những kiến thức cơ sở và cơ bản nhất về ngữ pháp tiếng Đức như: quán từ, đại từ, các cách, thời hiện tại và quá khứ đơn, câu đơn ... Kỹ năng đọc: Giúp sinh viên tiếp cận với những bài khóa, bản chỉ dẫn, thông báo rất ngắn gọn và đơn giản. Kỹ năng viết: Rèn luyện cho sinh viên viết câu đơn lẻ và đơn giản, hướng dẫn sinh viên cách điền các tờ khai/mẫu đơn về thông tin cá nhân, cách viết bưu thiếp, thư, tin nhắn ngắn gọn tới bạn bè. Kỹ năng nghe: Giúp sinh viên tiếp cận với những hội thoại đơn giản, thường nhật, được trình bày chậm, rõ ràng. Kỹ năng nói: Rèn luyện cho sinh viên khả năng sử dụng những câu đơn giản để giới thiệu bản thân hoặc người mình quen, có thể đặt và trả lời các câu hỏi đơn giản về những chủ đề quen thuộc.

38. GER5002 Tiếng Đức 1B 4 tín chỉ

Môn học tiên quyết: GER5001 Tiếng Đức 1A

Tóm tắt nội dung học phần: Mục tiêu của học phần là trình độ A2 theo Khung tham chiếu Châu Âu. Kỹ năng đọc: Sinh viên tiếp cận với các loại văn bản đơn giản, cập nhật như: đơn thuốc, quảng cáo, thực đơn, lịch trình tàu xe và những bức thư cá nhân đơn giản ... Kỹ năng viết: Giúp sinh viên học cách viết những mẫu ghi chú, lời nhắn, thông báo hay một bức thư cá nhân ngắn gọn. Kỹ năng nghe: Sinh viên làm quen và xử lý những hội thoại đơn giản về các chủ đề thường nhật, những thông báo ngắn trong siêu thị, nhà ga, trên tàu xe ... Kỹ năng nói: Sinh viên rèn luyện khả năng tham gia vào một số hội thoại ngắn gọn, sử dụng những mẫu câu và cấu trúc rất đơn giản trong cuộc sống thường nhật như miêu tả gia đình, nơi ở, việc học hành hay nghề nghiệp hiện tại của bản thân ...

39. GER5003 Tiếng Đức 2A 4 tín chỉ

Môn học tiên quyết: GER5002 Tiếng Đức 1B

Tóm tắt nội dung học phần: Mục tiêu của học phần là trình độ B1 theo khung tham chiếu chung Châu Âu. Kỹ năng đọc: Sinh viên được tiếp cận với các bài báo hoặc bản tin về những vấn đề thời sự. Qua đó, sinh viên rèn luyện các kỹ năng đọc hiểu (đọc lướt, đọc chi tiết và đọc chọn lựa) cũng như các kỹ năng tiếp cận văn bản khác nhau. Kỹ năng viết: Rèn luyện cho sinh viên cách viết bài luận, thư cá nhân, đơn từ hoặc bản tin một cách rõ ràng về những chủ đề quen thuộc, trau dồi kỹ năng truyền đạt lại thông tin, trình bày nhằm bảo vệ hoặc phản đối một quan điểm nào đó. Ngoài ra, sinh viên học cách viết sáng tạo thông qua việc viết các bài báo, các mẫu truyện ngắn vvv. Kỹ năng nghe: Rèn luyện cho sinh viên khả năng nghe hiểu những hội thoại, những chương trình thời sự và phóng sự trên đài phát thanh, truyền hình. Sinh viên học cách nhận biết và chọn lọc các thông tin chính cũng như thông tin không quan trọng trong quá trình nghe hiểu. Ngoài ra, sinh viên cũng được làm quen với các ngôn ngữ địa phương của vùng miền như

tiếng Đức ở Áo, Thụy Sĩ. Kỹ năng nói: Thông qua các tình huống gắn với hiện thực cuộc sống, sinh viên rèn luyện khả năng sử dụng ngôn ngữ giao tiếp chuẩn với từng tình huống hàng ngày, bày tỏ quan điểm về một vấn đề và đưa ra được những ưu, nhược điểm, luyện khả năng tham gia tranh luận, lý giải cũng như bảo vệ quan điểm của mình.

40. GER5004 Tiếng Đức 2B 4 tín chỉ

Môn học tiên quyết: GER5003 Tiếng Đức 2A

Tóm tắt nội dung học phần: Mục tiêu của học phần là trình độ B1 theo Khung tham chiếu Châu Âu. Kỹ năng nghe: Rèn luyện cho sinh viên khả năng nghe hiểu những bài diễn văn, bài nói chuyện, thuyết trình về một chủ đề quen thuộc. Sinh viên biết cách chọn lọc các thông tin chính cũng như thông tin không quan trọng trong quá trình nghe hiểu. Kỹ năng nói: Rèn luyện cho sinh viên khả năng sử dụng ngôn ngữ giao tiếp trong các tình huống quen thuộc hàng ngày. Sinh viên nói về những chủ đề quen thuộc mà không cần phải chuẩn bị trước và biết cách bày tỏ được quan điểm, suy nghĩ cũng như các kế hoạch của mình. Kỹ năng đọc: Thông qua việc tiếp cận với các bài báo hoặc bản tin về những vấn đề thời sự và các bài viết mang phong cách văn học đương đại, sinh viên rèn luyện các kỹ năng đọc hiểu (đọc lướt, đọc chi tiết và đọc chọn lựa). Kỹ năng viết: Rèn luyện cho sinh viên cách viết bài luận, thư cá nhân, thư giao dịch, đơn từ và

trau dồi kỹ năng truyền đạt lại thông tin. Ngoài ra sinh viên học cách viết sáng tạo như viết các bài báo, các mẫu truyện ngắn, công thức nấu ăn v.v.

41. GER5005 Tiếng Đức 3A 4 tín chỉ

Môn học tiên quyết: GER5004 Tiếng Đức 2B

Tóm tắt nội dung học phần: Kỹ năng nghe: Cùng cố và nâng cao kỹ thuật ghi chép có chọn lọc, rèn luyện cách trình bày lại các vấn đề đã nghe hoặc tái tạo lại bài nghe ở dạng nói hoặc viết dựa vào tài liệu ghi chép nhằm giúp sinh viên có khả năng nghe giảng và tham gia thảo luận các môn lý thuyết tiếng, giúp sinh viên nâng cao khả năng giao tiếp và dịch thuật. Kỹ năng nói: Hoàn thiện về ngữ âm, ngữ điệu để có thể diễn đạt ngôn ngữ trơn tru, tự nhiên và chuẩn mực trong giao tiếp, trình bày tương đối lưu loát về chủ điểm đa dạng với đầy đủ các sắc thái ngữ âm, đặc biệt dùng trọng âm câu để thể

hiện tình cảm, lời nói của mình, biết sử dụng một số cách biểu cảm và ngôn ngữ lời nói thích hợp trong các tình huống giao tiếp. Kỹ năng đọc: Cung cấp vốn từ vựng cần thiết để sinh viên tham gia thảo luận trong giờ nói và rèn luyện các kỹ năng thực hành tiếng khác, nâng cao kỹ thuật ghi chép và tóm tắt văn bản giúp sinh viên tự nghiên cứu, tự học. Kỹ năng viết: Viết thành thạo thư cá nhân và tương đối thành thạo thư giao dịch, đánh giá được chất lượng văn bản do mình soạn thảo, từ đó rút kinh nghiệm và nâng cao kỹ thuật viết.

42. GER5006 Tiếng Đức 3B 4 tín chỉ

Môn học tiên quyết: GER5005 Tiếng Đức 3A

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học bao gồm cả 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc và Viết.

Trong các kỹ năng Nghe và Đọc người học được tiếp cận với các phương thức Nghe hiểu và đọc hiểu, các chủ đề, các loại hình văn bản khác nhau được hiện thực hóa trong các dạng bài tập phong phú và đa

dạng như: bài tập sắp xếp, đánh dấu, điền vào chỗ trống, trắc nghiệm, viết cụm từ, tóm tắt nội dung bài đọc hoặc bài nghe. Đối với kỹ năng đọc hiểu người học còn được trang bị kỹ năng tra cứu trên mạng để cập nhật các thông tin liên quan đến nội dung học. Đối với kỹ năng Nói sinh viên được rèn luyện để có thể diễn đạt đúng và hợp lý trong các tình huống giao tiếp thường ngày cũng như trong các cuộc tranh luận, các cuộc trò chuyện trong cuộc sống và có thể thuyết minh lại nội dung được nghe hoặc được đọc. Trong kỹ năng Viết người học được cung cấp các tình huống để diễn đạt viết thích hợp, được dưới thiệu các loại hình văn bản đặc trưng theo tiến trình thư giao tiếp cá nhân, thư giao tiếp mang tính hình thức và cuối cùng là thư bạn đọc. Quan trọng hơn nữa là sinh viên có thể diễn đạt lại các thông tin, lý lẽ thuận hay nghịch với một quan điểm trong bài viết của mình.

43. GER5007 Tiếng Đức 4A 4 tín chỉ

Môn học tiên quyết: GER5006 Tiếng Đức 3B

Tóm tắt nội dung học phần: Mục tiêu của học phần là trình độ C1.1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu. Về kỹ năng Nghe hiểu và Nói, sinh viên luyện khả năng theo dõi một bài thuyết trình, tự xây dựng một báo cáo về một chủ đề tương đối phức tạp và thuyết trình, tham gia thảo luận về những chủ đề như báo chí, xã hội, văn học, tâm lý... Về kỹ năng Đọc hiểu, sinh viên rèn luyện khả năng nắm được các văn phong khác nhau và tóm tắt được nội dung của văn bản. Về kỹ năng Viết, sinh viên luyện diễn đạt được các ý một cách rõ ràng, có hệ thống và tỉ mỉ, trong đó có thể sử dụng được nhiều phương tiện liên kết phù hợp. Sinh viên rèn luyện năng lực làm việc độc lập.

44. GER5008 Tiếng Đức 4B 4 tín chỉ

Môn học tiên quyết: GER5007 Tiếng Đức 4A

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học dành cho những sinh viên ở cuối trình độ trung cấp tiếng Đức với trình độ C1.2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu. Sinh viên tiếp tục phát triển năng lực nói, trình bày báo cáo lôgic về các vấn đề phức tạp, biết nhấn mạnh một số khía cạnh của vấn đề. Sinh viên có thể nghe hiểu khá dễ dàng những văn bản dài và phức tạp như các chương trình truyền hình, phát thanh và phim truyện và luyện tóm tắt nội dung. Về kỹ năng Đọc hiểu, sinh viên tiếp tục phát triển kỹ năng đọc và tóm tắt nội dung những văn bản dài, có độ phức tạp và độ khó cao hơn, làm chủ các loại văn phong khác nhau thuộc lĩnh vực chuyên môn, khoa học kỹ thuật hoặc nghệ thuật. Về kỹ năng Viết, sinh viên có thể diễn đạt được các ý và quan điểm một cách rõ ràng, có hệ thống, trong đó có thể sử dụng được văn phong và nhiều phương tiện liên kết đa dạng và phù hợp. Trong khuôn khổ học phần, sinh viên sẽ được luyện tập các chiến lược thi cũng như được trang bị các kỹ năng tự học tiếp lên trình độ tiếng Đức bậc cao.

45. GER5009 Tiếng Đức 3C 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học này hoàn thiện năng lực ngôn ngữ của sinh viên đạt đến trình độ bậc 5 trở lên một cách chắc chắn và bền vững. Môn học tập trung hoàn thiện kỹ năng Nghe hiểu và Đọc và đọc hiểu, là hai kỹ năng lĩnh hội thông tin, giúp cho sinh viên tăng cường, củng cố không ngừng kiến thức ngôn ngữ của mình. Bên cạnh đó, học phần được thiết kế với trọng tâm giúp sinh viên làm quen với các dạng thức kiểm tra đánh giá năng lực theo chuẩn quốc tế

46. GER5010 Tiếng Đức 4C 4 tín chỉ

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học này hoàn thiện năng lực ngôn ngữ của sinh viên đạt đến trình độ bậc 5 trở lên một cách chắc chắn và bền vững. Môn học tập trung hoàn thiện kỹ năng Nói và Viết, là hai kỹ năng sản sinh ngôn ngữ, giúp cho sinh viên tăng cường, hoàn thiện kỹ năng sử dụng ngôn ngữ. Bên cạnh đó, học phần được thiết kế với trọng tâm giúp sinh viên làm quen với các dạng thức kiểm tra đánh giá năng lực theo chuẩn quốc tế

47. PSF3007 Tâm lý học 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: PHI1004 Những nguyên lý cơ bản Chủ nghĩa Mác-Lê nin 2

Tóm tắt nội dung học phần: Môn Tâm lý học dành cho sinh viên hệ sư phạm bao gồm các kiến thức tâm lý đại cương và các kiến thức tâm lý chuyên ngành sư phạm. Các kiến thức tâm lý đại cương gồm các phạm trù cơ bản của tâm lý học cũng như các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người. Trong chương trình, các phạm trù hoạt động, ý thức và nhân cách được phân tích sâu sắc. Các hiện tượng tâm lý như các quá trình tâm lý (các quá trình nhận thức: cảm giác, tri giác, tư duy, tưởng tượng, trí nhớ,...), các trạng thái tâm lý (chú ý, tâm trạng,...) và các thuộc tính tâm lý (tình cảm, ý chí,...) cũng được đề cập một cách khá toàn diện. Thông qua việc trình bày mối quan hệ của các hiện tượng tâm lý với hiện thực khách quan, chương trình muốn đưa kiến thức tâm lý học gần gũi hơn nữa với thực tiễn cuộc sống của người học, giúp người học có thể hiểu tốt hơn và có những ứng dụng cụ thể hơn những kiến thức tâm lý này vào thực tiễn.

48. PSF3008 Giáo dục học 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: PSF3002 Tâm lý học

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học đề cập các nội dung sau: Những vấn đề chung của giáo dục học; Lý luận dạy học; Lý luận giáo dục.

Phần 1: Những vấn đề chung của giáo dục học

Chuyên đề 1. Những vấn đề cơ bản của Giáo dục học

Chuyên đề 2. Mục đích, mục tiêu giáo dục, các nhiệm vụ và các con đường giáo dục

Chuyên đề 3. Giáo dục và sự phát triển nhân cách

Chuyên đề 4. Lịch sử phát triển các tư tưởng giáo dục

Chuyên đề 5. Các xu thế phát triển giáo dục trong thế kỉ 21

Phần 2: Lý luận dạy học

Chuyên đề 6: Những vấn đề cơ bản của Lý luận dạy học

Chuyên đề 7: Các xu thế dạy học hiện đại với việc phát huy tính tích cực của học sinh

Phần 3: Lý luận giáo dục

Chuyên đề 8: Những vấn đề cơ bản của Lý luận giáo dục

Chuyên đề 9: Người giáo viên và việc xây dựng tập thể học sinh

49. PSF3006 Quản lí hành chính nhà nước và quản lí ngành giáo dục và đào tạo

2 tín chỉ

Môn học tiên quyết: PSF3002 Tâm lý học đại cương

PSF3004 Giáo dục học đại cương

Tóm tắt nội dung học phần:

a. Các chuyên đề giảng viên trình bày

+ CD1: Một số vấn đề về nhà nước, quản lí hành chính nhà nước. Công vụ, công chức.

+ CD2: Đường lối, quan điểm của nhà nước ta về giáo dục và đào tạo.

+ CD3: Luật giáo dục.

+ CD4: Công tác quản lí trường trung học.

+ CD5: Điều lệ, qui chế, qui định của bộ giáo dục và đào tạo đối với giáo dục PTTH.

b. Các chuyên đề sinh viên trình bày

+ So sánh hệ thống giáo dục quốc dân của Việt nam với các nước phát triển. Đánh giá.

+ So sánh xã hội hóa giáo dục của VN với các nước phát triển. Rút bài học kinh nghiệm cho VN.

+ So sánh công tác quản lí giáo dục của VN với các nước phát triển. Rút ra bài học kinh nghiệm cho VN.

+ Thách thức và cơ hội của giáo dục VN khi gia nhập WTO.

50. GER3026 Lý luận giảng dạy tiếng Đức 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: GER5004/GER5005 Tiếng Đức 2B/Tiếng Đức 3A

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học cung cấp kiến thức nền tảng (lý thuyết, phương pháp, kết quả) về lý luận giảng dạy ngoại ngữ với những ý chính liên quan đến quá trình học và dạy học, hoạt động trong lớp cũng như ngoài lớp học và những yếu tố tác động cả trong lẫn ngoài. Ngoài ra, sinh viên được học cách phân tích tài liệu giảng dạy và học tập, được cung cấp kiến thức nền về quá trình tự học và chiến lược tự học để sau này có thể giúp đỡ người học đặt ra các chiến lược học. Các kiến thức cơ bản như quan

sát giờ học và vai trò của giáo viên, dự giờ và đánh giá cũng như phương thức tự đánh giá cũng thuộc nội dung của học phần này.

51. GER3035 Phương pháp giảng dạy tiếng Đức 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: GER3026 Lý luận giảng dạy tiếng Đức

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học cung cấp cho sinh viên các phương pháp xây dựng một giờ giảng dạy tiếng Đức như một ngoại ngữ. Ngoài những bài giảng về bốn kỹ năng cơ bản như Nghe, Nói, Đọc, Viết cũng như cái nhìn tổng quan về những phương thức ngôn ngữ như Từ vựng, Cấu tạo từ, Ngữ pháp và Ngữ âm. Môn học còn bổ sung những nội dung phù hợp với sinh viên và chương trình luyện tập những kỹ năng trên. Sinh viên sẽ được học soạn giáo án, tương ứng với từng kỹ năng và mục đích

của giờ học. Qua những đoạn phim ngắn được chọn lọc, sinh viên sẽ cùng nhau quan sát và phân tích các chuỗi giờ học có liên quan đến từng kỹ năng.

52. GER3023 Kiểm tra đánh giá 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: GER3026 Lý luận giảng dạy tiếng Đức

GER3025 Phương pháp giảng dạy tiếng Đức

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học dẫn nhập sinh viên vào những câu hỏi về kiểm tra đánh giá, về sự phát triển trong lĩnh vực nghiên cứu đề kiểm tra ngoại ngữ. Trong đó, những hệ thống kiểm tra đánh giá cơ bản và mẫu đề thi sẽ được giới thiệu, cũng như những tiêu chí đánh giá chung và bài thi sẽ được chọn lọc và nghiên cứu. Cụ thể hơn, đó là các ví dụ điển hình trong cuộc thi Văn bằng tiếng Đức (DSD) của Bộ Văn Hóa Đức (KMK), Mẫu đề thi và những tiêu chí đánh giá sẽ được phân tích. Sau đó, sinh

viên sẽ cùng nhau tìm ra cách kiểm tra đánh giá trong giờ học tiếng Đức ở các trường Phổ thông và hiệu quả của việc đó đối với học phần.

53. PSF3009 Tâm lý học giảng dạy tiếng nước ngoài 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: PSF3002 Tâm lý học

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học tâm lý học dạy học ngoại ngữ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của tâm lý học dạy học ngoại ngữ; khái niệm, các loại hình, hình thái, mức độ và cấu trúc của hoạt động lời nói ngoại ngữ; Các đặc trưng và quy luật của hoạt động giảng dạy ngoại ngữ. Ngoài ra, học phần này cũng giúp cho sinh viên hiểu được những quan điểm cơ bản về dạy học nắm vững ngoại ngữ và nội dung của dạy học nắm vững ngoại ngữ;

sinh viên có được những kiến thức chung về kỹ năng lời nói ngoại ngữ và năng lực ngoại ngữ để từ đó có thể hiểu rõ hơn nữa về dạy học phát triển kỹ năng lời nói ngoại ngữ và dạy học phát triển năng lực ngoại ngữ ở người học.

Những kiến thức cơ bản này sẽ giúp cho sinh viên có nhu cầu, hứng thú tìm hiểu một ngôn ngữ mới, hứng thú với các hoạt động lời nói ngoại ngữ để từ đó góp phần hình thành năng lực và tình cảm nghề nghiệp cho sinh viên.

54. WES3032 Phương pháp giảng dạy đất nước học và giao tiếp liên văn hóa

3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: GER3026 Lý luận giảng dạy tiếng Đức

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về một tiết học truyền đạt khả năng liên văn hóa trong mối tương quan với các lĩnh vực khác nhau như khoa học giáo dục (học tập liên văn hóa), tâm lý học và nghiên cứu diễn ngôn (giao tiếp liên văn hóa). Dựa vào việc phân tích giáo trình, sinh viên từng bước nhận định những nền tảng cơ bản về phương pháp giảng dạy được chuyển tải vào giờ học cụ thể như thế nào. Bước tiếp theo, sinh viên sẽ phát triển những dạng bài tập phù hợp với khả năng liên văn hóa cơ bản. Sinh viên cũng được so sánh việc giảng dạy ngoại ngữ mang tính trung lập văn hóa với những phương pháp giảng dạy thông thường để tiếp cận cách hiểu nền văn hóa khác.

55. GER3022 Giảng dạy ngoại ngữ theo định hướng hành động 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: GER3026 Lý luận giảng dạy tiếng Đức

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học nâng cao cho sinh viên những kiến thức nền tảng về giáo học pháp giảng dạy ngoại ngữ theo định hướng hành động. Sinh viên lĩnh hội những năng lực ngoại ngữ trong môi trường giao tiếp sát với cuộc sống được kết hợp với các giai đoạn có đánh giá của hoạt động ngôn ngữ cá nhân. Ngoài ra, sinh viên được hướng dẫn cách thiết kế bài tập nói, viết và áp dụng vào các lớp học có số lượng đông người học.

56. GER3033 Phương pháp giảng dạy ngữ âm 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: GER3026 Lý luận giảng dạy tiếng Đức

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về ngữ âm nói chung và ngữ âm tiếng Đức nói riêng như đối tượng nghiên cứu của ngữ âm học, nội dung nghiên cứu của ngữ âm học hay phân loại và miêu tả phụ âm/nguyên âm tiếng Đức. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ được truyền đạt các phương pháp giảng dạy ngữ âm cho người học tiếng Đức sao cho dễ hiểu và mang lại hiệu quả, ví dụ: trình tự dạy các vần đề ngữ âm ra sao (nguyên âm, phụ âm, trọng âm của từ, trọng âm câu, ngữ điệu,...); hệ thống các bài tập có thể áp dụng trong giờ dạy ngữ âm v.v.

57. GER3034 Phương pháp giảng dạy ngữ pháp và từ vựng 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: GER3026 Lý luận giảng dạy tiếng Đức

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học cung cấp cho sinh viên những kỹ năng, phương pháp cơ bản để giảng dạy các hiện tượng ngữ pháp và từ vựng trong giờ học tiếng Đức. Đối với giảng dạy ngữ pháp, sinh viên sẽ tìm hiểu khái niệm ngữ pháp, vai trò của ngữ pháp trong giờ học ngoại ngữ cũng như trong các giáo trình tiếng Đức. Trọng tâm của mảng kiến thức này là các phương pháp chuyển tải các hiện tượng ngữ pháp thông qua tranh ảnh minh họa, trò chơi, các cách thức trực quan hóa và phương pháp giúp người học tự phát hiện ra quy tắc ngữ pháp. Đối với giảng dạy từ vựng, sinh viên được dưới thiệu cấu trúc của từ vựng tiếng Đức, sự liên kết các từ đơn lẻ trong bộ não con người, mối quan hệ giữa ý nghĩa của từ và văn hóa. Bên cạnh đó, sinh viên được cung cấp kiến thức về kỹ thuật giải thích từ vựng và các dạng bài tập luyện từ vựng.

58. GER3037 Thiết kế giáo án và biên soạn học liệu 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: GER3026 Lý luận giảng dạy tiếng Đức

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học này được coi như một sự chuẩn bị về mặt nội dung, cách tổ chức cũng như sự đánh giá về chuyên thực tập sắp tới của sinh viên. Môn học cũng cung cấp một cái nhìn toàn cảnh về những giáo trình giảng dạy tiếng Đức như một ngoại ngữ, được sử dụng ở các trường Tiểu học, THCS và THPT, cũng như nguồn tài liệu của các nhà xuất bản trên mạng Internet. Sinh viên được làm quen với những phương pháp quan sát giờ học, cũng như cách viết biên bản dự giờ. Ngoài ra, học phần còn giải đáp cho sinh viên những câu hỏi về cách tổ chức, cũng như về nội dung giảng dạy và những câu hỏi liên quan đến việc thực tập.

59. GER3044 Phân tích giáo trình 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: GER3026 Lý luận giảng dạy tiếng Đức

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phân tích giáo trình như: các khái niệm về phương pháp giảng dạy, danh mục các tiêu chí đánh giá, kỹ năng phân tích cấu trúc của một giáo trình cũng như các bài cụ thể nằm trong giáo trình đó, các điều kiện cần thiết để áp dụng giáo trình trong thực tế... Kết thúc học phần sinh viên sẽ có khả năng tự đánh giá và lựa chọn giáo trình phù hợp với mục đích giảng dạy.

60. GER3019 Công nghệ trong dạy và học ngoại ngữ 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: GER3026 Lý luận giảng dạy tiếng Đức

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về những chức năng quan trọng của công nghệ trong việc giảng dạy ngoại ngữ, giúp sinh viên cập nhật những kiến thức về các khuynh hướng dạy và học tiếng Đức bằng công nghệ như Multimedia, Internet, CD-ROM, Encarta, Autorenprogramme tại các nước nói tiếng Đức, giúp người học có thể lựa chọn cho mình phương pháp dạy bằng công nghệ phù hợp để ứng dụng vào hoạt động giảng dạy sau này.